

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Mỹ Chí.
+ Ông Lê Thành Thật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 563/2017/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị N, sinh năm 1996. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, Tp. L, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Cao Thị N: Luật sư Trần Tiến V – Văn phòng luật sư Trần Tiến V thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn G, sinh năm 1992. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, Tp. L, tỉnh An Giang. Hiện ngụ: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cao Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn G do mai mối sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2013 và đăng ký kết hôn ngày 02/6/2014 tại UBND xã Mỹ Hòa Hưng, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh G không quan tâm, chăm lo đến vợ con và nhiều lần đánh đập chị. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh G vẫn không sửa đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án được ly hôn với anh G.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh G có 01 con chung tên Đinh Cao Quỳnh H sinh ngày 30/4/2014. Hiện tại cháu đang sống với chị, nên khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Do từ nhỏ cháu H đều do chị N chăm sóc cháu, đồng thời hiện nay chị N cũng có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để lo cho cháu. Hiện chị đang làm nhân viên cho Quán Cừ Long MeKong, thu nhập bình quân của chị được 6.000.000đ/tháng, ngoài ra chị cũng được hưởng phụ cấp 500.000đ/tháng (Năm trăm nghìn đồng/tháng). Chị đã gửi cháu học tại lớp mẫu giáo tư thục Quỳnh Anh thuộc khu dân cư ấp Mỹ Khánh 2 và khi chị đi làm sẽ do mẹ ruột của chị là bà H trực tiếp chăm sóc cháu, do đó luôn đảm bảo về mặt sinh hoạt cho cháu. Tại phiên tòa, chị yêu cầu anh G cấp dưỡng theo quy định pháp luật và đồng ý nhận cấp dưỡng 800.000đồng/tháng theo ý kiến anh G.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh G tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo tờ tự khai ngày 23/10/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Đinh Văn G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị N về thời gian chung sống và thời gian kết hôn, anh và chị N do mai mối sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 02/6/2014 tại UBND xã Mỹ Hòa Hưng, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Việc chị N cho rằng anh không quan tâm, chăm lo đến vợ con và nhiều lần đánh đập chị N là không đúng. Anh và chị N có cự cãi, do lúc nóng giận không kiềm chế được tính nóng nên anh có ra tay đánh chị N một lần, không phải nhiều lần như chị N trình bày. Theo anh nguyên nhân chính là do mâu thuẫn về tiền bạc, chị N không tiếp tục chung sống với anh và bỏ đi Sài Gòn làm cho đến nay. Tuy nhiên, do chị N kiên quyết ly hôn và nay nhận thấy không thể hàn gắn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh thống nhất với chị N, anh chị có 01 (một) con chung tên Đinh Cao Quỳnh H, sinh ngày 30/4/2014. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung do chị N không có công việc ổn định, đi làm xa ở Tp. Hồ Chí Minh để con bà ngoại chăm sóc và nếu phải chăm sóc con thì không có thu nhập. Bản thân anh công việc ổn định hơn, thu nhập bình quân của anh mỗi tháng 6.000.000đ/tháng (Sáu triệu đồng/tháng), nên anh đủ điều kiện chăm sóc con chung hơn chị N và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, do anh đang làm việc cho Công ty cổ phần Nam Việt tại phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nếu được nuôi con chung thì khi anh đi làm thì giao cháu cho bà nội chăm sóc và đến tháng 9 năm 2018 tựu trường năm học mới sẽ gửi cháu đi học mẫu giáo Vành Khuyên (do gần nhà) và nhờ bà nội đưa rước cháu. Tại phiên tòa, anh G đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 800.000đ/tháng đến khi con chung trưởng thành nếu Tòa án xử chị N được quyền nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh và chị N tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Luật sư Trần Tiến V có ý kiến: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh G.

- Về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị N được quyền nuôi dưỡng con chung Đinh Cao Quỳnh H, sinh ngày 30/4/2014 và yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa anh G có ý kiến nếu chị N được quyền nuôi con chung thì đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 800.000đ/tháng và chị N đồng ý, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

Về quyền nuôi con chung: do từ nhỏ đến nay đều do chị N chăm sóc cháu, đồng thời hiện nay chị N cũng có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để lo cho cháu. Hiện chị đang làm nhân viên cho Quán Cừ Long MeKong, thu nhập bình quân của chị được 6.000.000đ/tháng, ngoài ra chị cũng được hưởng phụ cấp 500.000đ/tháng (Năm trăm nghìn đồng/tháng). Thời gian làm việc của chị bắt đầu từ 13 giờ chiều đến 21 giờ 30 phút thì về, nên buổi sáng 07 giờ thì chị đưa cháu đi học đến trưa 11 giờ thì rước cháu về, do đó luôn đảm bảo về mặt sinh hoạt cho cháu.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị N và anh Đinh Văn G.

+ Về quan hệ con chung: Ổn định tâm lý cho con chung Đinh Cao Quỳnh H, sinh ngày 30/4/2014, nên giao cho con chung cho chị N nuôi dưỡng tuy cả hai đều đủ điều kiện nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng 800.000đ/tháng (Tám trăm nghìn đồng/tháng) của anh Đinh Văn G và có xem xét điều kiện nuôi con sau này nếu mức lương cơ sở nhà nước tăng cao hơn.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị N và anh Đinh Văn G kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 02/6/2014 tại UBND xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng chị N và anh G phát sinh mâu thuẫn,

chị N xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các qui định của pháp luật tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi kết hôn chị N, anh G chung sống hạnh phúc một thời gian thì sau đó nhiều lần xảy ra bất hòa. Nguyên nhân chị N trình bày là do anh G không quan tâm, chăm lo đến vợ con và nhiều lần đánh đập chị. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh G vẫn không sửa đổi. Còn anh G cho rằng do mâu thuẫn về tiền bạc, chị N không tiếp tục chung sống với anh và bỏ đi Sài Gòn làm; anh thừa nhận có 1 lần đánh chị N do cự cãi nóng giận không kiềm chế được, không phải nhiều lần như chị N trình bày. Nay anh, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên qua yêu cầu xin ly hôn của chị N thì anh G đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thoả thuận đồng ý ly hôn của chị N, anh G không trái pháp luật nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị N và anh G.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Cao Thị N và anh Đinh Văn G thống nhất có 01 (một) con chung tên Đinh Cao Quỳnh H, sinh ngày 30/4/2014 và hiện chị N đang nuôi dưỡng con chung. Cả chị N và anh G đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi dưỡng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì cháu Quỳnh H do chị N trực tiếp nuôi dưỡng và được chị N chăm sóc, phát triển tốt – anh G có thừa nhận và có xác nhận của địa phương theo biên bản ngày 23/11/2017; đồng thời chị có cho cháu đi học lớp mẫu giáo tư thực Quỳnh Anh tại địa phương (có xác nhận của chủ nhiệm lớp mẫu giáo và trưởng khóm nơi tổ chức lớp ngày 14/12/2017). Ngoài ra, chị N có việc làm ổn định có thu nhập để lo cho cháu Quỳnh H – chị làm nhân viên cho Quán Cừ Long MeKong, thu nhập bình quân của chị được 6.000.000đ/tháng, ngoài ra chị cũng được hưởng phụ cấp 500.000đ/tháng (Năm trăm nghìn đồng/tháng). Chị làm ca chiều từ 13 giờ đến 21 giờ và đang ở cùng cha mẹ ruột nên khi chị đi làm sẽ do mẹ ruột của chị trực tiếp chăm sóc cháu, do đó luôn đảm bảo về mặt sinh hoạt cho cháu. Việc anh G cho rằng chị N vẫn đi làm xa, nhưng anh không đưa được chứng cứ chứng minh chị N hiện tại làm xa và công việc không ổn định (anh có cung cấp bảng lương của chị N nhưng đó là thời gian trước đây khi chị N làm ở Tp.Hồ Chí Minh và anh cũng thừa nhận hiện tại chị N không còn làm ở đây). Ngoài ra, anh G cho rằng anh đủ điều kiện chăm sóc con chung hơn, nhưng thực

tế anh vẫn đi làm công nhân kho theo ca tại Công ty cổ phần Nam Việt, thu nhập khoảng 5.000.000đ/ tháng – tương đương thu nhập chị N và cũng như chị N, anh vẫn nhờ ông bà nội phụ anh chăm sóc và đưa rước cháu nếu cháu đi học. Đồng thời, theo địa phương cung cấp thông tin thì cháu Quỳnh H rất mến bà ngoại vì đã được bà ngoại chăm sóc, gần gũi từ nhỏ (biên bản xác minh của Tòa án ngày 23/11/2017). Do đó, xét về quyền lợi mọi mặt của con và để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho cháu Quỳnh H, Hội đồng xét xử thấy cần nên giao cháu Quỳnh Hoa cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Cao Thị N phải tạo điều kiện cho anh Đinh Văn G được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Tại phiên tòa hôm nay chị N thay đổi bổ sung ý kiến yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật và anh G đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 800.000đ/tháng (Tám trăm nghìn đồng/tháng) đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N đồng ý với ý kiến cấp dưỡng nuôi con của anh G nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 800.000đ/tháng (Tám trăm nghìn đồng/tháng) nêu trên của anh G, kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Mức cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi vì lợi ích của con chung và theo yêu cầu của hai bên.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Theo chị Cao Thị N và anh Đinh Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Cao Thị N phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018703 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Anh G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị N với anh Đinh Văn G.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Cao Thị N và anh Đinh Văn G có 01 (một) con chung tên Đinh Cao Quỳnh H, sinh ngày 30/4/2014.

Chị Cao Thị N được quyền nuôi dưỡng một con chung tên Đinh Cao Quỳnh H, sinh ngày 30/4/2014.

Chị Cao Thị N phải tạo điều kiện cho anh Đinh Văn G thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh Đinh Văn G và chị Cao Thị N. Anh Đinh Văn G cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 800.000đ/tháng (Tám trăm nghìn đồng/tháng)), kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Mức cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi vì lợi ích của con chung và khi các bên có yêu cầu .

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị N và anh Đinh Văn G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Chị Cao Thị N phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018703 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Anh Đinh Văn G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Mỹ Hòa Hưng, TP.Long Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND.TPLX;
- Dương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu